

TP.HCM, ngày tháng năm 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

I/ LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1/ Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn, tiền thân là Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn được thành lập từ năm 1991, trực thuộc Công ty cấp nước thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn). Địa bàn được phân công quản lý cung cấp nước sạch cho khách hàng các quận 5, 6, 8, Bình Tân và huyện Bình Chánh.

Theo quyết định số 66/QĐ-TCT-TC ngày 31/08/2005 của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn là một trong những đơn vị trực thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

Với chủ trương đổi mới quản lý doanh nghiệp của Nhà nước, ngày 30/12/2005 UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6656/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn thành Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Ngày 01/11/2006, tại hội trường Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn tổ chức Đại hội trừ bị, với tổng số 222 cổ đông được mời tham dự, đại diện cho 13 triệu cổ phần. Đến ngày 02/12/2006 Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Ngày 16/01/2007 Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005924 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 02 tháng 06 năm 2008 về việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh.

Ngày 11/01/2011, cổ phần của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn được chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, mã chứng khoán CLW.

Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
Tên tiếng Anh : CHO LON WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt : CHOLON WASUCO JSC
Trụ sở chính : 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
Website : capnuoccholon.com.vn
Mail : cncholon@capnuoccholon.com.vn
Điện thoại : (84-8) 38 552 354
Fax : (84-8) 39 550 424
Mã số thuế : 0304797806

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 130.000.000.000VND

- Vốn điều lệ được hình thành trên cơ sở phát hành cổ phiếu.
- Số cổ phiếu phát hành: 13.000.000 cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 VNĐ/cổ phần.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
- Tư vấn xây dựng công trình cấp nước - dân dụng - công nghiệp (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công);
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Lập dự án;
- Thẩm tra thiết kế;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước;
- Giám sát thi công xây dựng công trình cấp thoát nước;
- Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành cấp nước;
- Đại lý ký gửi hàng hóa.

Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ vốn góp (%)
Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	6.630.400	66.304.000.000	51,01
Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Nam	1.420.000	14.200.000.000	10,92
Các cổ đông khác	4.949.600	49.496.000.000	38,07
Cộng	13.000.000	130.000.000.000	100,00

2. Những sự kiện quan trọng trong năm

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Sản lượng nước tiêu thụ năm 2011 đạt 72.935.000m³, đạt 100,19% so với kế hoạch năm và tăng 4,12% so với năm 2010. Theo quyết định 103/2009/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc điều chỉnh lộ trình tăng giá nước sạch trên địa bàn TP.HCM từ năm 2010 đến năm 2012 nên doanh thu năm 2011 tăng 23.36%, tương ứng tăng 104.701.023.807 tỷ VNĐ so với năm 2010. Điều này góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và làm cho lợi nhuận sau thuế năm 2011 tăng 42.73% tương đương mức tăng là 8.2 tỷ đồng so với năm 2010 đạt 128.73% so với kế hoạch năm 2011. Doanh thu tài chính tăng 2.9 tỷ VNĐ chủ yếu là do lượng tiền gửi có kỳ hạn và lãi suất tăng so với năm 2010. Để đạt được kết quả nêu trên là do công ty đã thực hiện tốt công tác sau:

- Phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức phát, nhận hồ sơ và giải quyết gấn ĐHN tập trung theo khu vực, dự án phát triển mạng lưới cấp nước; gấn ĐHN tập thể cho các khu vực thuộc diện giải tỏa, bờ sông, hẻm nhỏ và khu vực chưa có kế hoạch phát triển mạng lưới cấp nước.

- Hoàn thiện đọc số bằng thiết bị cầm tay (máy hand-held) và sắp xếp đọc số theo lộ trình mới một cách hiệu quả; in giấy báo tiền nước ngay khi đọc số để khách hàng chuẩn bị và thanh toán; tạo cho khách hàng thói quen trả tiền nước đúng thời hạn; thu tiền nước qua hệ thống ngân hàng.
 - Tiến hành hạ cỡ những ĐHN cỡ lớn sử dụng không hết công suất hoặc gắn ĐHN compound để thay thế.
 - Kiểm tra tiêu thụ của khách hàng ở những khu vực có dấu hiệu tiêu thụ bất thường. Gắn ĐHN điện từ cỡ lớn đối với những trường hợp phát hiện gian lận nước hoặc nghi ngờ gian lận nước.
 - Phối hợp với chính quyền địa phương vận động và khuyến khích khách hàng sử dụng nước....
- a) Bên cạnh thuận lợi của việc tăng giá nước theo lộ trình đã được UBND thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận và những nỗ lực để giữ ổn định sản lượng nước tiêu thụ thì những khó khăn sau đây cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động của Công ty:
- Khó khăn về nguồn vốn đầu tư phát triển, đồng thời phải gắn ĐHN miễn phí theo Nghị định 117/NĐ-CP của Chính phủ.
 - Tình hình tài chính khu vực trong năm 2011 bất ổn, giá vật tư chuyên ngành, nguyên vật liệu luôn biến động tăng ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện và tiến độ công tác xây dựng cơ bản, gắn mới ĐHN ... Đặc biệt các dự án sửa chữa, cải tạo ống mục không có nhà thầu tham dự phải chuyển sang hình thức tự thực hiện.
 - Giá cả sinh hoạt động tăng cao cùng với việc điều chỉnh giá nước làm cho người dân tiết kiệm chi tiêu trong đó có tiết kiệm trong sử dụng nước. Mặt khác một số khách hàng lớn phải di dời ra khỏi khu vực quản lý của Công ty đã làm giảm sản lượng tiêu thụ.
 - Nhiều khách hàng được gắn ĐHN nhưng không sử dụng vì nhiều lý do, bình quân 1 tháng có khoảng 9.000 hộ không sử dụng nước, chiếm 0,5% số khách hàng hiện có, tập trung chủ yếu ở khu vực quận Bình Tân.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này.

Ngày 27 tháng 4 năm 2011, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thống nhất việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2010 như sau:

- Trích lập các quỹ:

+ Quỹ đầu tư và phát triển	2.271.139.628 VND
+ Quỹ dự phòng tài chính	1.747.331.496 VND
+ Quỹ khen thưởng và phúc lợi	1.747.331.496 VND
+ Quỹ Ban điều hành	349.000.000 VND
- Chia cổ tức với tỷ lệ 10% mệnh giá.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

3. Định hướng phát triển từ năm 2012 đến 2013:

Năm 2012 và 2013 là giai đoạn Công ty tập trung vào các mục tiêu sau:

- Giữ ổn định mức tăng sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu tiền nước.
- Đẩy mạnh công tác phát triển mạng lưới cấp nước và gắn mới ĐHN nhằm chuẩn bị tốt cho công tác tiếp nhận nguồn nước BOO Kênh Đông.
- Phối hợp với ngân hàng triển khai chương trình đăng ngân tại các điểm giao dịch của ngân hàng nhằm hạn chế rủi ro về tài chính, đồng thời nâng cao năng suất lao động.
- Tiếp tục thực hiện chương trình giảm nước không doanh thu: tiếp tục triển khai gắn DMA khu vực quận 8.
- Triển khai thực hiện nhanh các công trình xây dựng cơ bản và giải ngân, đặc biệt là các công trình cải tạo ống mục nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước và ổn định chất lượng nguồn nước cung cấp.
- Tiếp tục hoàn thiện chương trình tiếp nhận thông tin từ khách hàng và phản hồi thông tin cho khách hàng nhanh chóng và chính xác.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2011 là năm cuối của nhiệm kỳ 5 năm hoạt động (2007 – 2011) của HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn. HĐQT báo cáo hoạt động năm 2011 kết hợp với tổng kết nhiệm kỳ 5 năm hoạt động.

Nhiệm kỳ đầu tiên của HĐQT (2007 – 2011) hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với rất nhiều khó khăn, thử thách, đặc biệt là phải làm sao nhanh chóng “đổi mới tư duy” cho đội ngũ từ cán bộ quản lý đến nhân viên phù hợp với cơ chế hoạt động của công ty cổ phần trong xu thế đất nước đang hội nhập với nền kinh tế thế giới.

Đến ngày 11/01/2011, cổ phiếu của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM, với mã chứng khoán là CLW. Từ khi niêm yết, cũng như tình hình chung của các cổ phiếu khác trên thị trường chứng khoán trong thời gian vừa qua, cổ phiếu CLW liên tục giảm giá. Đây là một thách thức đối với HĐQT và Ban Điều hành Cty.

1) Hoạt động của HĐQT:

a) Nhân sự HĐQT:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thành lập Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn năm 2006 đã bầu ra 07 thành viên HĐQT. Trong nhiệm kỳ ĐHĐCĐ đã miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT do thay đổi người đại diện pháp nhân và đã bầu bổ sung thành viên

mới. HĐQT của Cty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đến cuối nhiệm kỳ 2007 – 2011 có 07 thành viên, trong đó 03 thành viên tham gia điều hành và 04 thành viên độc lập không điều hành:

1. Ông Trần Đình Phú	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Phạm Mạnh Đức	Ủy viên, Giám đốc Công ty
3. Ông Lê Trọng Hiếu	Ủy viên, Phó Giám đốc kỹ thuật
4. Bà Lê Thị Thanh Tâm	Ủy viên, Phó Giám đốc kinh doanh
5. Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên	Ủy viên
6. Ông Trần Văn Châu	Ủy viên
7. Ông Trần Phát Minh	Ủy viên

b) Hoạt động của HĐQT:

- Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã tổ chức thành công các phiên họp ĐHĐCĐ thường niên và 20 cuộc họp chính thức của HĐQT. Bên cạnh đó, giữa các cuộc họp của HĐQT, để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty, việc quản lý điều hành được thực hiện thông qua các lần lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản hoặc trao đổi trực tiếp qua điện thoại.
- HĐQT luôn đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề mà các ý kiến có sự khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để tìm được sự thống nhất, và trong tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của Trưởng Ban kiểm soát.
- Để thực hiện chức năng của mình, HĐQT đã ban hành các văn bản như: Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT; Quy chế tài chính; Quy chế quản trị Công ty và một số văn bản khác. Ngoài ra HĐQT cũng đã xem xét đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cho phù hợp với tình hình mới và quy định của pháp luật hiện hành. Đến nay ĐHĐCĐ đã 03 lần thông qua Điều lệ mới.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo công tác kiểm toán định kỳ hàng năm, 6 tháng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

2) Kết quả công tác chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty:

a) Công tác tổ chức nhân sự:

- HĐQT thường xuyên theo dõi, đánh giá và có những quyết định phù hợp, kịp thời về nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT. Số cán bộ do HĐQT bổ nhiệm hoặc ủy quyền cho Giám đốc bổ nhiệm hầu hết đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- HĐQT thường xuyên chỉ đạo Ban điều hành kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Công ty nhằm phục vụ tốt việc điều hành nhiệm vụ SXKD của Công ty.
- Đầu nhiệm kỳ, HĐQT đã thông qua cơ cấu tổ chức Công ty với 8 phòng-ban-đội. Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã thông qua đề xuất của Giám đốc Công ty, thành lập thêm Đội Thi công và Đội Xe máy, đã đáp ứng kịp thời yêu cầu SXKD của Công ty.
- HĐQT nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của đội ngũ người lao động trong Công ty, thường xuyên có những chỉ đạo kịp thời với Ban điều hành trong sử dụng nguồn nhân lực; sắp xếp và bố trí lao động phù hợp; tìm nhiều giải pháp tăng năng suất lao động để tăng thu nhập nhằm đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.

- Đặc biệt, Công ty đã đổi mới phương thức sử dụng và quản lý lao động. Tùy theo từng giai đoạn, yêu cầu của công tác sản xuất kinh doanh, Công ty sử dụng lao động không cần có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao bằng hình thức hợp đồng lao động thời vụ, đã tiết kiệm một khoảng chi phí đáng kể, để góp phần tăng thêm lợi nhuận cho Công ty.

b) Công tác giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Cty, HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với Giám đốc thông qua kiểm điểm thực hiện Nghị quyết của HĐQT và chất vấn tại các cuộc họp. Công tác giám sát giúp hoạt động của Giám đốc liên tục và nhất quán trong chỉ đạo tổ chức SXKD, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện và kết quả công việc để có đánh giá và chỉ đạo kịp thời.
- Có 03 thành viên HĐQT đồng thời là thành viên Ban Giám đốc, vì vậy việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc.

Nhìn chung, giám sát quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty chưa phát hiện vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy định, quy chế chung.

c) Kết quả hoạt động SXKD:

Nhiệm kỳ 2007 – 2011, hoạt động SXKD của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã được HĐQT điều hành theo hướng tập trung vào các kế hoạch và mục tiêu trọng tâm mà ĐHĐCĐ đã đề ra với kết quả đạt được như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Sản lượng nước cung cấp	1.000m ³	55.506	59.726	64.028	70.048	73.000
Tổng số ĐHN trên mạng	Cái	132.567	147.317	163.269	181.365	195.848
Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	82,22	83,70	85,21	88,30	90,50
Tổng doanh thu	Tr.đồng	240.369	280.405	319.354	457.551	565.518
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đồng	21.590	13.278	15.477	22.599	37.266
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	21.365	11.448	13.376	19.115	27.284
Cổ tức	%	7	8	7	10	13,5
Tổng số cổ đông (thời điểm phát hành cổ phiếu ra công chúng có 519 cổ đông)	Cổ đông	554	561	561	553	594

Ngoài những nỗ lực hoàn thành kế hoạch SXKD, trong nhiệm kỳ, sau khi được HĐQT phê duyệt, Ban Điều hành đã chủ động và mạnh dạn thực hiện một số giải pháp đổi mới phương thức quản lý và đổi mới công nghệ:

- Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (gọi tắt là phần mềm Edocman).
- Ứng dụng công nghệ đọc số bằng máy hand-held, thay thế phương pháp đọc chỉ số đồng hồ nước bằng tay (ghi chép bằng sổ).
- Xây dựng hệ thống giám sát và thu thập dữ liệu trên mạng cấp 3 qua truyền thông không dây GPRS, hệ thống thông tin địa lý (GIS) quản lý mạng lưới cấp nước;
- Triển khai chương trình thu tiền nước qua ngân hàng, cải tiến phương pháp thu tiền nước tại nhà khách hàng và chương trình quản lý hóa đơn bằng mã vạch
- Thực hiện phương án trả lương khoán sản phẩm, ứng dụng phần mềm quản lý nhân sự và tiền lương;
- Tiếp nhận và giải quyết yêu cầu khách hàng thông qua website Công ty .vv... và nhiều biện pháp đã được triển khai thực hiện để

Có được kết quả trên trước tiên nhờ vào sự đồng tâm hiệp lực và trí tuệ của từng thành viên trong HĐQT, sự nỗ lực phấn đấu của Ban Điều hành và tập thể người lao động trong Công ty.

3) Đánh giá:

Nhiệm kỳ 2007 – 2011 của HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã đánh dấu bước phát triển của Công ty về mọi mặt:

- Hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD và thực hiện tốt các chủ trương mà ĐHĐCĐ đã đề ra, lợi nhuận năm sau luôn cao hơn năm trước;
- Là đơn vị có sản lượng nước cung cấp, doanh thu và quy mô lớn nhất trong 8 đơn vị kinh doanh ngành nước thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, người lao động và tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện;
- Đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ với các cổ đông.

Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ và chiến lược phát triển SXKD của Công ty, từ đó giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành của Giám đốc.

III-BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1/ Báo cáo tình hình tài chính:

Xác nhận của ban giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

- Báo cáo khả năng sinh lời và khả năng thanh toán.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm nay	Năm trước
	Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	38,90	39,16
	Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	61,10	60,84
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	35,56	34,43
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	64,44	65,57
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,81	2,9
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,44	1,57
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,96	0,28
4	Tỷ suất sinh lời			
	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	6,59	4,94
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	4,82	4,18
5	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	13,48	9,13
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	9,87	7,72
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	15,31	11,78

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011

- + Tổng số cổ phiếu: cổ phiếu thường 13.000.000 cổ phiếu
- + Cổ tức dự kiến 13.5%/năm

- Lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn:

- + Nhà nước 51.01% : 8.952.255.000VND
- + Cổ đông bên ngoài 48.99%: 8.957.745.000VND

2/ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Tổng vốn tại doanh nghiệp	trđ	143.019	147.652	103,24
	TK411- Nguồn vốn kinh doanh		130.000	130.000	100,00
	TK414 - Quỹ đầu tư phát triển		13.019	17.652	135,59
2	Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu	%	55	55,19	100,35
3	Tổng doanh thu	trđ	579.416	575.125	99,26
	- Nước		566.897	552.885	97,53%
	- Đồng hồ nước		5.149	12.633	245,35
	- Hoạt động tài chính		6.370	9.194	144,33
	- Hoạt động khác		1.000	413	41,30
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	trđ	24.695	37.265	150,9
	- Nước		19.129	22.399	117,09
	- Đồng hồ nước		1.546	6.300	407,5
	- Hoạt động tài chính		3.770	8.410	223,08
	- Hoạt động khác		250	156	62,40
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn	%	8,93	13,47	150,84
6	Khấu hao TSCĐ	trđ	36.689	29.084	79,27
7	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	lần	1,3	1,44	110,77
8	Thu nhập bình quân người/năm	ngàn.đ	86.000	87.623	101,89
9	Thu nhập bình quân người/tháng	ngàn.đ	7.167	7.302	101,88
10	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	trđ	66.203	64.419	0,10

STT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH 2011	THỰC HIỆN 2011	TỶ LỆ TH/KH
A	KINH DOANH				
	Sản lượng	1.000m ³	72.800	72.935	100,19
	Doanh thu	Tr.đồng	457.551	565.518	123,60
	Giá bán bình quân	Đồng/m ³	7.507	7.552	100,60
	Tỷ lệ thực thu	%	99	99	100,00
	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	90,50	90,50	100,00
	Gắn mới ĐHN	ĐHN	13.000	14.345	110,35
	Nâng, dời ĐHN	ĐHN	1.000	2.998	299,80
	Thay ĐHN	ĐHN	29.000	34.373	118,53
B	CÔNG TÁC QUẢN LÝ MLCN				
	Công tác sửa bể	Điểm	7.000	6.743	96,33
	Kiểm tra sửa chữa còi van	Cái	1.000	1.243	124,30
C	CÔNG TÁC XÂY DỰNG CƠ BẢN				
	Phát triển mạng lưới cấp nước				
	- Số dự án	Dự án	17	17	100,00
	- Khối lượng đầu tư	Mét	45.787	51.738	112,,00
	- Kinh phí đầu tư	Tr.đồng	54.842	61.704	112,51
	Sửa chữa và cải tạo nâng cấp				
	- Số dự án	Dự án	28	28	100,00
	- Khối lượng đầu tư	Mét	14.884	15.284	102,69
	- Kinh phí đầu tư	Tr.đồng	34.707	34.707	100,00

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Ngoài nỗ lực thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đề ra, bằng sự chủ động của Ban điều hành và quyết tâm của tập thể lãnh đạo và người lao động, trong năm 2011 Công ty đã có những thay đổi mang tính đột phá:

- Lắp đặt hoàn thiện 23 DMA, khoanh vùng tách mạng toàn bộ khu vực quận 6, đưa ra nhiều giải pháp như: lắp đặt hệ thống theo dõi áp lực, lưu lượng từ xa qua truyền thông không dây GPRS, đưa vào sử dụng đồng hồ tổng loại điện từ ghi nhận dữ liệu từ xa, sử dụng các thiết bị dò bể tiên tiến (bút dò leakpen ...) trong công tác dò tìm điểm bể ngầm. Từ đó Công ty đã chủ động theo dõi, quản lý được tỷ lệ thất thoát nước trong toàn khu vực quận 6 và tỷ lệ thất thoát nước đã có dấu hiệu giảm xuống rõ rệt, đặc biệt một vài khu vực giảm hẳn xuống gần 20%. Điển hình như tại DMA Q6-0502 (khu vực phường 5 quận 6), tỷ lệ thất thoát nước từ 64% giảm xuống còn gần 20%, thu hồi khoản 29.000m³/tháng.
- Triển khai thực hiện chương trình quản lý hóa đơn bằng mã vạch với rất nhiều ưu điểm như thao tác nhanh, đơn giản nhưng đảm bảo chính xác, không bị trùng lặp (khi nhân viên quét 2 hoặc 3 lần trên một hóa đơn thì máy cũng chỉ ghi nhận 1 lần); tiết kiệm nhân sự, thời gian, văn phòng phẩm; giảm cường độ lao động cho thu ngân viên để tái tạo lại sức lao động.

4/ Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trọng tâm của năm 2012 là ngoài thực hiện mọi biện pháp để tăng sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu tiền nước thì Công ty còn tập trung vào một số mục tiêu như sau:

- Tập trung thực hiện các mục tiêu theo đúng định hướng phát triển Công ty đến 2013: đẩy mạnh công tác phát triển mạng lưới cấp nước, triển khai chương trình đăng ngân tại các điểm giao dịch của ngân hàng, đẩy mạnh công tác cải tạo ống mục .vv...
- Tiếp tục chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng với phương châm thực hiện của năm 2012 “Đến với khách hàng mọi lúc, mọi nơi” đã được Ban lãnh đạo Công ty triển khai sâu rộng trong toàn thể người lao động với rất nhiều hình thức:
 - Nâng cao hiệu quả các kênh tiếp nhận và giải quyết yêu cầu của khách hàng. Xây dựng chương trình tiếp nhận thông tin từ khách hàng và phản hồi thông tin cho khách hàng nhanh chóng và chính xác.
 - Phổ biến rộng rãi thông tin trang web của Công ty để khách hàng có thể gửi yêu cầu liên quan đến việc cung cấp và sử dụng nước, góp ý và trao đổi thông tin qua mạng.
 - Giải quyết mọi yêu cầu hợp lý của khách hàng trong thời gian ngắn nhất .vv...
- Tiếp tục thực hiện chương trình giảm nước không doanh thu với việc gắn DMA khu vực quận 8 (sau khi đã thực hiện thành công ở khu vực quận 6), bên cạnh đó là tổ chức đào tạo caretaker quản lý các DMA.
- Tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động thông qua công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng để đáp ứng nhu cầu công việc ngày càng cao của Cty.

IV/-BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đính kèm báo cáo kiểm toán

V/-BẢNG GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập:

Theo báo cáo kiểm toán đã gửi cho cổ đông

2. Kiểm toán nội bộ: Không có

VI/-CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức: chưa có
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức: chưa có
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: chưa có
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan: hiện nay Công ty chưa có số liệu tài chính của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn.

VII/-TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay gồm:

- **Ban giám đốc:** 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc (trong đó 01 Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật và 01 Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh).

- **Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Xây dựng các văn bản định chế trong lĩnh vực tổ chức bộ máy nhân sự, lao động – tiền lương, theo đúng quy định của pháp luật;
- Tham mưu công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, công tác tuyển dụng lao động và các chế độ chính sách của người lao động;
- Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực;
- Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật;
- Chế độ tiền lương cho người lao động;
- Quản lý tài sản, nhà xưởng, đất đai;
- Quản lý, điều hành công tác hành chính – văn phòng, công tác văn thư – lưu trữ. Hệ thống văn thư điện tử Edocman;
- Quản lý và thực hiện trang Website của Công ty;
- Giám sát tính thẩm quyền và hình thức văn bản trong việc soạn thảo, ban hành các văn bản hành chính của Công ty.

- **Phòng Kế toán – Tài chính**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Giám đốc các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính;
- Thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính theo đúng quy định của Nhà nước;
- Quản lý sử dụng các nguồn vốn, TSCĐ theo quy định của Nhà nước;
- Hàng quý, 6 tháng và hàng năm, lập báo cáo tài chính gửi các cơ quan ban ngành theo quy định của Bộ Tài chính;
- Phân tích đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, trình Ban Giám đốc và HĐQT Công ty.

- **Phòng Kế hoạch – Vật tư**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu trong việc hoạch định mục tiêu, chiến lược, kế hoạch SXKD theo tính chất ngành nghề của Công ty;
- Phát triển sản phẩm chiến lược và tham vấn công tác đầu tư mang lại hiệu quả;
- Thực hiện các hoạt động đối ngoại với các đối tác, khách hàng, chính quyền và tổ chức bên ngoài;
- Quản lý và thực hiện việc cung ứng vật tư, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động SXKD và đầu tư xây dựng cơ bản;
- Nghiên cứu hệ thống các văn bản pháp quy, các chính sách, chủ trương và quy định về quản lý đầu tư xây dựng và quản lý đầu thầu.

- **Phòng Kinh doanh**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho BGĐ trong việc tiếp nhận và giải quyết các phản ánh, khiếu nại của khách hàng, người dân liên quan đến việc cung cấp và sử dụng nước;

- Xử lý giải quyết truy thu bồi thường thiệt hại các trường hợp khách hàng vi phạm quy định sử dụng nước; Kiểm tra, giải quyết cấp định mức, sang tên, điều chỉnh giá biểu – định mức; Bấm chỉ đồng hồ nước đã có danh bạ;
 - Quản lý hồ sơ lưu trữ của khách hàng;
 - Nghiên cứu các hình thức kinh doanh nhằm phát triển khách hàng; Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc gắn mới, nâng, dời đồng hồ nước; Lập và theo dõi thực hiện hợp đồng đầu tư ứng vốn với khách hàng;
 - Thực hiện công tác thay đồng hồ nước;
 - Biên đọc chỉ số đồng hồ nước; Theo dõi quá trình sử dụng nước và lượng nước tiêu thụ của khách hàng qua đồng hồ nước;
 - Quản lý việc sử dụng đồng hồ nước của khách hàng,
- **Phòng thu ngân**
- Chức năng, nhiệm vụ:*
- Quản lý và tổ chức công tác thu tiền nước của khách hàng và thực hiện công tác đăng ngân giải trách đúng quy định;
 - Lập kế hoạch hành thu, tồn thu, sử dụng các biện pháp truy thu tiền nước khách hàng còn nợ, nợ khó đòi .vv...
 - Lập thủ tục cắt hủy danh bạ những địa chỉ quá hạn thanh toán tiền nước, vi phạm hợp đồng sử dụng nước.
- **Phòng kỹ thuật công nghệ**
- Chức năng, nhiệm vụ:*
- Tham mưu công tác quy hoạch phát triển nguồn và mạng lưới cấp nước; nghiên cứu và đề xuất những dự án đầu tư phát triển liên quan đến dự án cấp nước và các công trình khác mà Công ty được phép kinh doanh;
 - Công tác quản lý chất lượng nước; Công tác quản lý kỹ thuật trên mạng lưới cấp nước như hệ thống van, trụ cứu hỏa, họng xả cặn ...;
 - Lập kế hoạch và đề xuất thực hiện công tác giảm nước không doanh thu;
 - Xây dựng các định mức, quy định, quy trình của Công ty liên quan đến vấn đề kỹ thuật: tiêu chuẩn vật tư, thiết bị chuyên ngành, quản lý, sử dụng và vận hành máy móc thiết bị ...;
 - Lập bản vẽ thiết kế và dự toán công trình cấp nước; Thẩm định hồ sơ về kỹ thuật chuyên ngành theo chức năng cho phép;
 - Thiết kế và dự toán gắn mới, nâng, dời, bồi thường ... đồng hồ nước;
 - Quản trị hệ thống mạng máy tính trong phạm vi toàn Công ty.
- **Ban quản lý dự án**
- Chức năng, nhiệm vụ:*
- Tham mưu, đề xuất giúp Giám đốc thực hiện việc quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, giám sát các hoạt động xây dựng cơ bản theo các dự án trong kế hoạch hàng năm được cấp trên phê duyệt;
 - Giám sát công tác lắp đặt ống nhánh và gắn mới đồng hồ nước, bấm chỉ đồng hồ nước. Thực hiện việc giám sát các công trình vốn khách hàng và các công trình vốn tu bổ sửa chữa;

- Tổ chức lập, thẩm định và trình duyệt hồ sơ thiết kế, bảng tổng hợp dự toán xây dựng công trình theo quy định;
 - Tổ chức và trình duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu và thương thảo hợp đồng với các nhà thầu;
 - Quản lý thi công xây dựng: thực hiện (hoặc phối hợp với đơn vị tư vấn) giám sát quá trình thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về các mặt chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường của toàn bộ dự án;
 - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng: đề xuất tạm ứng vốn theo hợp đồng đã ký kết, kiểm tra và trình duyệt hồ sơ thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng;
 - Công tác nghiệm thu bàn giao công trình, công tác hậu kiểm.
- **Đội tu bổ sửa chữa**
- Chức năng, nhiệm vụ:*
- Quản lý mạng lưới cấp nước trong địa bàn các quận 5, 6, 8, Bình Tân và huyện Bình Chánh;
 - Xử lý các sự cố trên mạng lưới cấp nước: bể ống, nước yếu, không nước, nguồn nước bị ô nhiễm .vv..
 - Lắp đặt thay thế các tuyến ống cấp nước cũ, không còn khả năng truyền tải.
- **Đội thi công**
- Chức năng, nhiệm vụ:*
- Lập phương án, tiến độ thi công đảm bảo các thủ tục, quy định Nhà nước trong việc tổ chức thi công (giấy phép đào đường, an toàn lao động, bảo hộ lao động ...) và tổ chức thi công công trình theo đúng thiết kế;
 - Tổ chức thi công các công trình cải tạo ống cấp nước mục, công trình phát triển mạng lưới cấp nước của Công ty;
 - Tổ chức thi công và hoàn công công trình vốn khách hàng; di dời ống cấp nước, xử lý giao cắt ống cấp nước, thi công công trình theo hợp đồng Công ty ký kết;
 - Tổ chức thực hiện công tác thi công theo kế hoạch của đơn vị: gắn mới, dời, nâng, thay ống nhánh, nâng cỡ, hạ cỡ ... đồng hồ nước theo yêu cầu của khách hàng;
 - Tổ chức thi công tái lập mặt đường theo yêu cầu của các công trình do Đội thực hiện;
 - Giám sát chất lượng, tiến độ thi công, lập hồ sơ hoàn công công trình đã thi công.
- **Đội xe máy**
- Chức năng, nhiệm vụ:*
- Tổ chức phục vụ và thi công bằng xe máy, máy thi công chuyên dùng các công trình, bao gồm công tác vận chuyển vật tư;
 - Vận chuyển cấp nước bằng xe bồn;
 - Giữ gìn, bảo quản, bảo trì xe máy theo quy định về quản lý và sử dụng xe máy;
 - Lái xe và vận hành các loại máy móc thiết bị đúng quy trình, quy định về an toàn lao động. Lái xe an toàn đúng luật giao thông;

2. Lý lịch trích ngang của các cá nhân trong Ban điều hành:

2.1 Ông Phạm Mạnh Đức – Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 15/01/1955
Nơi sinh : Phú Yên
Số CMND : 020132132 cấp ngày 15/06/1994 tại CA Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 482/138 Lê Quang Định, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng, Cử nhân QTKD

Quá trình công tác

1992 - 2000 : Trưởng ban Kế hoạch Kỹ thuật – XN thi công
2001 - 3/2003 : Phó Giám đốc Chi nhánh cấp nước Phú Hòa Tân
4/2003 - 3/2004 : Giám đốc Chi nhánh cấp nước Phú Hòa Tân
4/2004 - 01/2007 : Giám đốc Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
01/2007 - Nay : Ủy viên HĐQT kiêm GD Cty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

2.2 Ông Lê Trọng Hiếu – Phó Giám đốc kỹ thuật

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 24/12/1974
Nơi sinh : Sông Bé
Số CMND : 022816436 cấp ngày 26/12/2006 tại CA Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 285/5^A Bình Đông, Phường 14, Quận 8, Tp. HCM
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

1997 - 1999 : Nhân viên phòng KHKTVT- Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
1999 - 2003 : Đội phó đội TBSC - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2003 - 2004 : Phó phòng KHKTVT - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2004 - 2004 : Trưởng phòng KHKTVT - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2004 - 2006 : Phó Giám đốc - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
01/2007 - Nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

2.3 Bà Lê Thị Thanh Tâm – Phó Giám đốc kinh doanh

Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 04/03/1969
Nơi sinh : Hà Nội
Số CMND : 022714596 cấp ngày 02/12/2004 tại CA Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 116 Trần Minh Quyền, P.11, Q.10, TP.HCM
Trình độ chuyên môn : Cử nhân QTKD

Quá trình công tác

1990 - 1994	Nhân viên tổ kiểm tra – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
1995 - 1999	Tổ trưởng hành thu (Đội thu tiền nước) – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2000 - 2003	Đội phó đội thu tiền – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2003 - 2004	Đội trưởng đội thu tiền – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2004 - 2006	Phó Giám đốc kinh doanh – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
01/2007 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

3. **Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm:** không có

4. **Quyền lợi của Ban Giám đốc:**

Tiền lương và các quyền lợi khác của Ban giám đốc được hưởng theo quyết định của HĐQT. Tiền thưởng do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ trên kết quả hoạt động kinh trong năm.

5. **Số lượng cán bộ, nhân viên - Chính sách đối với người lao động:**

5.1 Số lượng cán bộ, nhân viên:

- + Số lượng lao động tại 31/12/2011: 378 lao động
- + Số lượng lao động bình quân tại 31/12/2011: 378 lao động
- + Thu nhập bình quân người lao động: 7.301.931^{đồng}/người/tháng

5.2 Chính sách đối với người lao động

- Chính sách tiền lương và phụ cấp:
 - Công ty thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào sự đóng góp của người lao động với công ty, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động thông qua thẻ ATM đúng thời gian quy định, mỗi tháng 2 kỳ 15 và 30 hàng tháng.
 - Chính sách phụ cấp được Công ty xây dựng phù hợp với từng đối tượng lao động và nhóm công việc, gồm các loại phụ cấp sau: phụ cấp lưu động, phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp độc hại ...
- Chính sách khen thưởng:
 - Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả SXKD và những đóng góp cho Công ty của người lao động. Các chính sách khen thưởng tiêu biểu được Công ty áp dụng như: thưởng sáng kiến, thưởng thành tích đột xuất, thưởng tháng lương 13 ...
 - Vào các dịp lễ, tết, cuối năm, người lao động còn được nhận các khoản thưởng trong lương từ 25 -> 30% quỹ lương tích lũy hàng tháng.
- Chế độ BHXH: tất cả người lao động của Công ty đều được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.
- Các chế độ chính sách khác:

Ngoài các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước Công ty còn phối hợp với Công đoàn thực hiện một số chính sách cao hơn quy định của pháp luật như:

- Mua bảo hiểm tai nạn rủi ro 24/24 cho tất cả người lao động (gói 70 triệu đồng).
- Trợ cấp cho người lao động về hưu: trợ cấp theo thời gian công tác, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà.
- Thăm hỏi người lao động ốm đau, tặng quà đám cưới .vv...
- Tổ chức cho người lao động đi tham quan gần và tham quan xa.
- Công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động được Công ty thực hiện thường xuyên, trong đó đã phối hợp với trường Đại học Mở TP.HCM, Trung tâm đào tạo ngành nước Miền Nam tổ chức nhiều lớp tập huấn về chuyên ngành cấp nước, quản lý và chăm sóc khách hàng.

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị: không có.

VIII/-THÔNG TIN CỔ ĐÔNG GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

1.1 Cơ cấu – Hoạt động của HĐQT và BKS:

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Đình Phú	Chủ tịch	02/12/2006	-
Ông Trần Văn Châu	Thành viên	02/12/2006	-
Ông Phạm Mạnh Đức	Thành viên	02/12/2006	-
Ông Lê Trọng Hiếu	Thành viên	02/12/2006	-
Bà Lê Thị Thanh Tâm	Thành viên	02/12/2006	-
Bà Ng. Thị Kim Xuyên	Thành viên	02/12/2006	-
Ông Trần Phát Minh	Thành viên	29/04/2008	-

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Dương Quỳnh Nga	Trưởng	27/04/2011	-
Bà Nguyễn Tú Anh	ban	02/12/2006	27/04/2011
	Trưởng		
	ban		
Ông Ưông Văn Ngọc Ân	Thành viên	02/12/2006	28/04/2010
Bà Ng. Thị Minh Châu	Thành viên	02/12/2006	-
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên	28/04/2010	-
Ông Lê Huy Cường	Thành viên	28/04/2010	-
Ông Trần Đức Hùng	Thành viên	02/12/2006	27/04/2011
Hoàng Thị Hồng Hà	Thành viên	27/04/2011	-

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Mạnh Đức	Giám đốc	30/01/2007	-
Ông Lê Trọng Hiếu	Phó Giám đốc	30/01/2007	-
Bà Lê Thị Thanh Tâm	Phó Giám đốc	30/01/2007	-

Hoạt động của Ban kiểm soát:

Theo báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 của Công Ty CP Cấp Nước Chợ Lớn đã gửi cho cổ đông.

1.2 Thù lao và các khoản lợi ích khác của thành viên HĐQT và BKS Công ty:

- Thù lao của HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông quyết định, kể từ năm 2011, mức thù lao được điều chỉnh như sau:

Chủ tịch HĐQT: 4.000.000 đồng/tháng

Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng

Trưởng ban kiểm soát: 2.500.000 đồng/tháng

Thành viên ban kiểm soát: 1.000.000 đồng/tháng

- Thường Ban điều hành do Đại hội đồng cổ đông quyết định, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty nhưng không quá 500.000.000 đồng.

1.3 Có 05 thành viên trong HĐQT và BKS được đào tạo và có chuyên môn về quản trị Công ty gồm:

- Ông Trần Đình Phú, Chủ tịch HĐQT, thạc sĩ QTKD
- Ông Phạm Mạnh Đức, ủy viên HĐQT kiêm GD Công ty, cử nhân QTKD
- Bà Lê Thị Thanh Tâm, ủy viên HĐQT kiêm PGĐ Công ty, cử nhân QTKD
- Bà Hoàng Thị Hồng Hà, thành viên BKS, cử nhân QTKD

1.4 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT: không có thay đổi.

1.5 Giao dịch của cổ đông nội bộ và những người có liên quan:

- Giao dịch của bà Dương Quỳnh Nga (Trưởng Ban kiểm soát): mua 400 cổ phiếu ngày 20/10/2011.
- Giao dịch của bà Phạm Thị Minh Châu (người có liên quan đến ông Phạm Mạnh Đức, ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty): mua 3.000 cổ phiếu ngày 20/10/2011.

2 Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

- Ngày 11/01/2011, cổ phiếu của Công Ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã chính thức niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, với mã chứng khoán CLW. Thời điểm này tổng số cổ đông của Công ty là 553 cổ đông.
- Đến ngày 26/03/2012 (thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn), cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

STT	Thành phần cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ
1	Nhà nước	1	6.630.400	51,00
2	HDQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát	8	2.014.752	15,50
3	Cổ đông trong nước	576	4.155.778	31,97
	- Cá nhân	572	3.844.270	29,57
	- Tổ chức	4	311.508	2,39
4	Cổ đông nước ngoài	9	199.070	1,53
	- Cá nhân	7	27.920	0,21
	- Tổ chức	2	171.150	1,32
	Tổng cộng	594	13.000.000	100

- **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên cổ phần của Công ty:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	Số 01 Công Trường Quốc Tế Q3 TP.HCM	6.630.400	51,00%
2	Ngân hàng TMCP Phương Nam	297 Lý Thường Kiệt P15 Q11	1.420.000	10,92%
	Tổng cộng		8.050.400	61,92%

- **Số lượng cổ phần trực tiếp sở hữu và đại diện sở hữu của HDQT:**

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
I Thành viên HDQT có tham gia điều hành:							
1	Phạm Mạnh Đức (Ủy viên HDQT)	13.000	0,100%	1.657.600	12,751%	1.670.600	12,851%
2	Lê Trọng Hiếu (Ủy viên HDQT)	800	0,006%	1.657.600	12,751%	1.658.400	12,757%
3	Lê Thị Thanh Tâm (Ủy viên HDQT)	1.400	0,011%	1.657.600	12,751%	1.659.000	12,762%
II Thành viên HDQT độc lập không điều hành:							
1	Trần Đình Phú (Chủ tịch HDQT)			1.657.600	12,751%	1.657.600	12,751%
2	Trần Văn Châu (Ủy viên HDQT)			300.000	2,308%	300.000	2,308%
3	Ng. Thị Kim Xuyên (Ủy viên HDQT)			276.652	2,128%	276.652	2,128%
4	Trần Phát Minh (Ủy viên HDQT)			1.420.000	10,923%	1.420.000	10,923%
	Tổng cộng					8.642.252	66,48%

- Số lượng cổ phần trực tiếp sở hữu và đại diện sở hữu của BGD và KTT:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Thành viên HĐQT có tham gia điều hành:						
1	Phạm Mạnh Đức (Giám đốc Công ty)	13.000	0,100%	1.657.600	12,751%	1.670.600	12,851
2	Lê Trọng Hiếu (Phó Giám đốc Cty)	800	0,006%	1.657.600	12,751%	1.658.400	12,757
3	Lê Thị Thanh Tâm (Phó Giám đốc Cty)	1.400	0,011%	1.657.600	12,751%	1.659.000	12,762
4	Lại Thị Thu (Kế toán trưởng)	8.500	0,065%			8.500	0,0653
	Tổng cộng					4.996.500	38,435

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước
- Sở GDCK TP.HCM
- Lưu VT, VP.HDQT

